

SOP: Quy trình Khám sức khỏe

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 254 HÒA HẢO P.Vườn Lài TP.HCM ĐT: (028)39.270.284	QUY TRÌNH THAO TÁC CHUẨN	Mã số: 01/KSK	
QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHOẺ			
Trách nhiệm	Soạn thảo & Kiểm tra	Kiểm tra	Phê duyệt Giám đốc
Họ và tên	 BS. Lê Thanh Tùng	 BS. Nguyễn Phước Toàn	  BS. Phan Thanh Hải
Ngày	22/09/2026	23/09/2026	28/09/2026

Ngày ban hành: 28/09/2026

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này hướng dẫn hoạt động Khám sức khỏe cho người dân khám định kỳ phường Vườn Lài thuộc đối tượng ngân sách nhà nước chi trả, khách hàng/người lao động có nhu cầu khám sức khỏe tuyển dụng, định kỳ tại Phòng khám Đa khoa thuộc Công ty TNHH Hòa Hảo.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Phạm vi điều chỉnh bao gồm các đối tượng sau tùy theo nội dung liên quan:
 - + Đoàn khám sức khỏe Người dân phường Vườn Lài.
 - + Phòng khám Chương trình.
 - + Phòng khám chuyên khoa (khu C2).
 - + Khoa Xét nghiệm.
 - + Khoa X quang.
 - + Khoa Siêu âm
 - + ECG
- Tất cả nhân viên khoa, phòng có liên quan tuân thủ theo đúng quy trình này.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN

1. Quyết định 1613/BYT-QĐ ngày 15/08/1997 của Bộ Y Tế về việc ban hành Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động;
2. Thông tư số 25/2026/TT-BYT của Bộ Y Tế:: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;
3. Công văn số 5008/BYT-KCB ngày của Bộ Y Tế về việc Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân;
4. Quy trình khám sức khỏe định kỳ tổng quát- BV ĐHYD

IV. NỘI DUNG:

CHƯƠNG 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức hoạt động khám sức khỏe

1.1. Tuân thủ quy định pháp luật về khám sức khỏe:

- Hoạt động khám sức khỏe phải được thực hiện bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
- Người thực hiện khám sức khỏe là người hành nghề có chức danh chuyên môn là bác sĩ có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo phù hợp.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của phòng khám ra quyết định phân công người phụ trách công tác khám sức khỏe của phòng khám để chỉ đạo, điều phối toàn bộ hoạt động khám sức khỏe tại đơn vị.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của phòng khám ra quyết định phân công nhân viên tham gia công tác khám sức khỏe của phòng khám cũng như ra quyết định phân công nhân viên Kết luận khám sức khỏe.
- Nhân viên nhập liệu kết quả khám sức khỏe vào tài khoản sức khỏe cộng đồng phải cam kết bảo mật thông tin người khám sức khỏe.

1.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế:

- Có nơi tiếp đón, khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng các điều kiện:
 - + Kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn bức xạ, quản lý chất thải y tế, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật;
 - + Bảo đảm đủ điện, nước và các điều kiện khác phục vụ việc khám sức khỏe.
- Đối với đối tượng dân phường Vườn Lài nơi tiếp nhận là khu tầng trệt.
- Đối với khách đoàn, khách vắng lai nơi tiếp nhận là phòng khám chương trình (lầu 3).
- Bố trí đủ phòng/khu vực khám theo chuyên khoa, bảo đảm riêng tư (khám phụ khoa, khám vú).
- Trang bị đầy đủ các thiết bị y tế (huyết áp kế, ống nghe, cân, thước đo, bảng thị lực, đèn khám, dụng cụ khám chuyên khoa) phù hợp đối tượng khám và hoạt động tốt.
- Điểm khám lưu động do địa phương bố trí khám sức khỏe đối tượng được ngân sách nhà nước chi trả phải bảo đảm điện, nước, khu vực chờ có mái che, lối tiếp cận cho người cao tuổi và người khuyết tật.
- Tất cả các loại hình khám sức khỏe của phòng khám từ khám sức khỏe định kỳ cho người dân phường Vườn Lài được tổ chức khám lưu động cho đến khám tại tại Phòng khám, khám sức khỏe người lao động vắng lai hay hợp đồng và khám ngoại viện theo hợp đồng đều tuân thủ quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn (vệ sinh tay, xử lý dụng cụ, phân loại chất thải y tế)..

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện khám sức khỏe

Việc khám sức khỏe được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Việc khám sức khỏe lưu động tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các Điều 82, 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Điều 3. Đối tượng khám sức khỏe:

3.1. Khám vắng lai:

- Khám sức khỏe đối với công dân Việt Nam:
 - + Khám sức khỏe định kỳ
 - + Khám sức khỏe để đi học, đi làm việc.
 - + Khám sức khỏe theo yêu cầu;

3.2. Khám theo Hợp đồng:

- Khám Hợp đồng do ngân sách Nhà nước chi trả: Hợp đồng với Ủy Ban Nhân dân phường Vườn Lài khám sức khỏe cho dân cư trên địa bàn thuộc đối tượng từ 18 tuổi trở lên.
- Khám Hợp đồng do đơn vị sử dụng người lao động chi trả.

Điều 4. Đối tượng không tiếp nhận khám sức khỏe tại Phòng khám:

- Có yếu tố nước ngoài: du học, lao động...
- Trẻ em dưới 6 tuổi

- Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi
- Khám giám định y khoa.
- Khám giám định pháp y, khám giám định pháp y tâm thần.
- Khám để cấp giấy chứng thương;
- Khám bệnh nghề nghiệp;
- Khám sức khỏe đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ;
- Khám sức khỏe đối với các ngành, nghề đặc thù: kinh doanh thực phẩm,..
- + Thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam
- + Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không;
- Người hành nghề lái xe:
- + Người lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng.
- + Người hành nghề lái xe ô tô.
- + Người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 5. Hồ sơ khám sức khỏe

- Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 (phụ lục).
- Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 60 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 04 (phụ lục).

Điều 6. Sử dụng tiêu chuẩn sức khỏe để phân loại sức khỏe

- Việc phân loại sức khỏe của người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động theo Quyết định 1613/BYT-QĐ ngày 15/08/1997 của Bộ Y Tế về việc ban hành Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động .

Điều 7. Quản lý dữ liệu khám sức khỏe trên tài khoản sức khỏe cộng đồng

Tất cả dữ liệu khám sức khỏe đều được nhập đầy đủ lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng .

Tất cả dữ liệu khám sức khỏe đều được nhập kịp thời lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng (trong vòng 24 - 48 giờ sau khi khám).

Thông tin trên phần mềm thống nhất với hồ sơ giấy, kết quả cận lâm sàng và quá trình khám sức khỏe thực tế.

Không có hồ sơ trùng lặp (một người có nhiều lượt khám định kỳ trong cùng kỳ) mà không giải trình được lý do.

Bảo mật thông tin người bệnh: tài khoản được phân quyền theo chức danh, không dùng chung tài khoản, có nhật ký truy cập và cam kết bảo mật của nhân viên.

Bố trí nhân sự chuyên trách nhập liệu và có phương án dự phòng khi mất kết nối (ghi tạm theo biểu mẫu, nhập bù, có sổ theo dõi hồ sơ nhập bù).

Điều 8. Nội dung khách hàng khám sức khỏe cần chuẩn bị:

- Nhịn ăn từ 8-10 giờ để xét nghiệm đường máu đói, mỡ máu. Nếu sau ăn cần nói rõ cho nhân viên y tế biết thời gian bữa ăn cuối trước khi lấy máu xét nghiệm, kết quả xét nghiệm là đường máu bất kỳ.
- Không hút thuốc lá và uống rượu bia ít nhất là từ buổi tối trước ngày khám
- Nếu đang sử dụng thuốc huyết áp, tim mạch, khách hàng có thể tiếp tục sử dụng, nếu đang dùng thuốc điều trị đái tháo đường tạm thời ngừng thuốc khi đi khám.
- Phụ nữ có khám phụ khoa thì chỉ nên đi khám sau 3-5 ngày kể từ khi đã sạch kinh. Trước 2 ngày không sử dụng thuốc đặt âm đạo, thụt rửa âm đạo hay quan hệ tình dục.
- Khi đi khám nên mặc quần áo rộng rãi, thoải mái. Nên mặc áo tay ngắn hoặc có thể kéo lên được để đo huyết áp và lấy máu dễ hơn.
- Nếu có tật khúc xạ, nên đem theo mắt kính, không đeo kính áp tròng.
- Đem theo kết quả khám bệnh lần gần đây nhất và đơn thuốc đang sử dụng.
- Mang theo và xuất trình khi khám sức khỏe Căn cước, điện thoại có VNeID mức 2.

Điều 9. Cấp Giấy khám sức khỏe

9.1. Phiếu khám sức khỏe được cấp 01 (một) bản cho người được khám sức khỏe. Trường hợp người được khám sức khỏe có yêu cầu cấp nhiều Phiếu khám sức khỏe thì phòng khám thực hiện như sau:

- a) Tiến hành việc nhân bản (photocopy) Phiếu khám sức khỏe đã có chữ ký của người kết luận trước khi đóng dấu. Số lượng Phiếu khám sức khỏe được nhân bản theo yêu cầu của người được khám sức khỏe.
- b) Sau khi tiến hành việc nhân bản, phiếu khám sức khỏe bản photocopy được đóng dấu theo quy định.

9.2. Thời hạn trả phiếu khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ:

- a) Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: Phòng khám trả Phiếu khám sức khỏe Sổ khám sức khỏe định kỳ cho khách hàng trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của Bác sĩ;
- b) Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: Phòng khám trả Phiếu khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

9.3. Giá trị sử dụng của Phiếu khám sức khỏe, kết quả khám sức khỏe định kỳ:

- a) Phiếu khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe.
- b) Kết quả khám sức khỏe định kỳ có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp người được khám sức khỏe có xét nghiệm HIV dương tính thì việc thông báo kết quả xét nghiệm này phải theo quy định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.



Điều 10. Giám sát hoạt động khám sức khỏe

- Tổ giám sát hoạt động khám sức khỏe sẽ kiểm tra thực tế hoạt động khám sức khỏe tại phòng khám, góp ý chỉnh sửa, giải quyết các trường hợp phát sinh nếu có.
- Kiểm tra phiếu khám sức khỏe ngẫu nhiên, lập biên bản và yêu cầu bộ phận thiếu sót điều chỉnh.

Điều 11. Tổ chức đánh giá Chất lượng khám sức khỏe

- Bộ phận IT, phòng hành chính phối hợp với đoàn khám sức khỏe tổ chức đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng khám sức khỏe hàng tháng của đơn vị và báo cáo về Sở Y tế
- Mốc thời gian đánh giá tháng: từ 1-30 hàng tháng
- Mốc thời gian báo cáo từ 1-07 tháng kế tiếp.

CHƯƠNG 2

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ NGƯỜI DÂN PHƯỜNG VƯỜN LÀI

Điều 12. Khám sức khỏe lưu động trên địa bàn dân cư phường Vườn Lài

12.1. Chỉ tiêu:

Số lượng người dân khám sức khỏe là 150 người dân/ngày.

12.2. Thời gian khám: sáng từ 7:00- 11:00 và chiều từ 13:00- 16:00.

12.3. Yêu cầu đối với địa phương:

- Bố trí cơ sở vật chất tại địa điểm khám lưu động và thống nhất với phòng khám về thời gian, sau đó báo cáo H.CDC xin lịch rồi thông báo tới người dân.
- Hỗ trợ 10 cộng tác viên/ngày khám.
- Đảm bảo trật tự, an ninh và điều động người dân đến khám, nhằm giúp đoàn khám đạt chỉ tiêu đã thỏa thuận.
- Tuyên truyền người dân về thời gian khám, lợi ích khám sức khỏe và cài đặt app “Công dân số” để biết kết quả khám sức khỏe.

12.4. Đối tượng khám:

. Đối tượng được khám sức khỏe miễn phí do phòng khám Đa khoa Hoà Hảo tiếp nhận là đối tượng thụ hưởng ngân sách miễn phí trên địa bàn phường Vườn Lài (Thường trú, tạm trú).

. Đối tượng ưu tiên: phụ nữ có thai, người khuyết tật nặng, người từ đủ 75 tuổi trở lên.

12.5. Nội dung gói khám sức khỏe:

a. Khám lâm sàng:

- . Cân đo Chiều cao và cân nặng, vòng bụng, chỉ số BMI.
- . Đo huyết áp, mạch.
- . Khám lâm sàng đầy đủ 7 chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Da Liễu, TMH, RHM, Mắt, Sản phụ khoa.

b. Xét nghiệm:

- . Xét nghiệm máu: Công thức máu, đường máu bất kỳ, Creatinin, ALAT, ASAT.
- . Xét nghiệm nước tiểu: Tổng phân tích nước tiểu.

12.6. Yêu cầu người dân:

- Xuất trình Căn cước/ VNeID mức 2 (điện thoại)
- Tuân thủ hướng dẫn của nhân viên y tế, khám đầy đủ các khâu của quy trình khám, việc không hoàn thiện đầy đủ nội dung của quy trình sẽ không nhập được dữ liệu vào tài khoản sức khỏe cộng đồng, kết quả khám sức khỏe.
- Phòng khám không thu thêm bất kỳ khoản chi phí nào của người dân đối với các nội dung thuộc gói khám do ngân sách nhà nước chi trả.
- Phòng khám Đa Khoa Hoà Hảo chỉ khám lâm sàng và chỉ định xét nghiệm nói trên theo đúng yêu cầu của Sở Y tế, không thực hiện thêm bất kỳ nội dung nào khác.

12.7. Quy trình khám sức khỏe :

Các bước	Mô tả công việc	Nhân sự	Trang thiết bị	Ghi chú
Bước 1 Tiếp Nhận	Tra cứu Thông tin xác định đúng đối tượng: 1. Yêu cầu xuất trình Căn cước/VNeID mức 2 2. Vào cổng BHXH kiểm tra đúng đối tượng được khám (đối tượng khác từ chối): GD, HN, CN, BT, HT, MS 3. Kiểm tra Danh sách dân cư trên địa bàn do Phường cung cấp. 4. Phát phiếu KSK + phiếu thông tin (xét nghiệm)	01 Nhân viên hành chính/Thư ký y khoa	01 Laptop có mạng di động Phiếu KSK. Phiếu thông tin (Xét nghiệm)	01 cộng tác viên
Bước 2 Hỗ trợ khai thông tin	1. Hướng dẫn (Viết dùm) người dân khai thông tin hành chính, tiền sử bệnh tật, ký và ghi rõ họ tên. 2. Ký tên vào danh sách Khám sức khỏe. 3. Hướng dẫn đến khâu “Nhập Thông tin” 4. Kết thúc nộp danh sách về khâu “Nộp phiếu khám”			06 Cộng tác viên
Bước 3 Nhập Thông tin	1. Nhập thông tin vào “Tài khoản sức khỏe cộng đồng”, yêu cầu xuất trình lại Căn cước, VNeID mức 2 dựa vào đó nhập liệu và xem có khám nơi khác chưa 2. Nhập liệu phần hành chính	02 nhân viên hành chính/ thư ký y khoa	02 laptop có mạng di động	01 cộng tác viên địa phương
Bước 4 Cân đo Huyết	1. Đo chiều cao, vòng bụng 2. cân nặng 3. Tính BMI	01 ĐD	1 Bàn cân 1 thước đo chiều cao	02 cộng tác viên

áp	4. Đo mạch huyết áp 5. Phân loại sức khỏe		1 thước dây 02 máy đo huyết áp điện tử 01 máy đo huyết áp cơ	
Bước 5 Khám Mắt	1. Đo thị lực 2. Khám Mắt 3. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 4. Phân loại sức khỏe	01 BS 01 ĐD	Bảng thị lực Đèn khám Mắt Găng tay Cồn 70o Túi rác sinh hoạt, y tế	
Bước 6 Khám TMH	1. Khám Tai Mũi Họng 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS 01 ĐD	1 Đèn khám TMH 150 Đèn lưới 150 Băng mũi Găng tay Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 7 Khám RHM	1. Khám Răng Hàm Mặt . 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS 01 ĐD	150 Gương khám Găng tay Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 8 Khám Phụ khoa	1. Khám Phụ khoa . 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS	150 Mỏ vịt 1 bàn khám Găng tay Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 9 Khám Da Liễu	1. Khám Da Liễu . 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS	1 Đèn pin Găng tay Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 10 Khám Ngoại	1. Khám Ngoại khoa . 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS	Găng tay Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 11	1. Khám Nội khoa, tâm thần kinh 2. Chẩn đoán sơ bộ, xác định, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe	01 BS	Ổng nghe Búa phản xạ Găng tay	

			Cồn 70o Túi rác y tế, sinh hoạt	
Bước 12	Nộp phiếu khám 1. Rà soát, kiểm tra toàn bộ thông tin hành chính, tiền sử bệnh tật, nội dung khám, chẩn đoán, mã ICD 3. Phân loại sức khỏe 4. Hướng dẫn qua khâu "xét nghiệm" 5. Hướng dẫn người dân cài đặt app "Công dân số" để xem kết quả KSK sau 24 giờ	01 ĐD		
Bước 13 Xét nghiệm	1. Đối chiếu xác định đúng người 2. Dán code vào Phiếu thông tin và giữ lại phiếu 3. Giải thích, hướng dẫn lấy mẫu máu và nước tiểu. 4. Ghi rõ thời gian (sau ăn)/nhịn đói.	02 KTV	Ống lấy mẫu máu Lọ nước tiểu Găng tay Kim tiêm Gòn, cồn, băng keo Túi rác y tế, sinh hoạt Hộp đựng kim tiêm	

Điều 13. Khám sức khỏe người dân phường Vườn Lài tại cơ sở khám chữa bệnh- Phòng khám đa khoa Hoà Hảo

13.1. Chỉ tiêu: 50 người dân/ ngày

13.2. Thời gian khám: Từ 13:00- 16:00 (thứ hai đến thứ sáu trừ ngày Lễ, Tết).

13.3. Đối tượng khám:

. Đối tượng được khám sức khỏe miễn phí do phòng khám Đa khoa Hoà Hảo tiếp nhận là đối tượng thụ hưởng ngân sách miễn phí trên địa bàn phường Vườn Lài (Thường trú, tạm trú).

. Đối tượng ưu tiên: phụ nữ có thai, người khuyết tật nặng, người từ đủ 75 tuổi trở lên.

13.3. Nội dung khám:

a. Khám lâm sàng:

. Cân đo Chiều cao và cân nặng, vòng bụng, chỉ số BMI.

. Đo huyết áp, mạch.

. Khám lâm sàng đầy đủ 7 chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Da Liễu, TMH, RHM, Mắt, Sản phụ khoa.

b. Xét nghiệm:

. Xét nghiệm máu: Công thức máu, đường máu bất kỳ, Creatinin, ALAT, ASAT.



- . Xét nghiệm nước tiểu: Tổng phân tích nước tiểu.
- Cũng như khi khám sức khoẻ lưu động trên địa bàn phường, khi người dân đến khám sức khoẻ tại phòng khám đa khoa Hoà Hảo, đơn vị không thu thêm bất kỳ khoản chi phí nào của người dân đối với các nội dung thuộc gói khám do ngân sách nhà nước chi trả.
- Phòng khám Đa Khoa Hoà Hảo chỉ khám lâm sàng và chỉ định xét nghiệm nói trên theo đúng yêu cầu của Sở Y tế, không thực hiện thêm bất kỳ nội dung nào khác.

c. Kết luận, phân loại sức khoẻ, đề nghị:

- . Kết quả khám sức khoẻ được công bố sau 24 giờ trên cổng app “Công dân số”

13.4. Quy trình khám sức khoẻ định kỳ người dân phường Vườn Lài:

Bước 1- Tiếp nhận:

- . Vị trí: Tầng trệt khu vực sảnh tiếp nhận.
- . Người dân cần xuất trình Căn cước/VneID mức 2 (xác định đúng đối tượng được khám theo diện Ngân sách Nhà nước chi trả, dân cư thuộc địa bàn phường Vườn Lài, chưa khám nơi khác).
- . Phát phiếu khám sức khoẻ, phiếu thông tin xét nghiệm và tờ hướng dẫn các bước của Quy trình khám sức khoẻ.

Bước 2- Khai thông tin cá nhân người dân:

- . Vị trí: Tầng trệt khu vực sảnh tiếp nhận.
- . Người dân/Nhân viên hỗ trợ khai thông tin ghi rõ, đầy đủ:
- . Thông tin hành chính ghi rõ họ, tên, giới tính; Ngày tháng năm sinh; dân tộc; nghề nghiệp; chỗ ở hiện tại; điện thoại, số căn cước.
- . Tiền sử cá nhân, gia đình.
- . Bệnh đang điều trị.
- . Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu khám sức khoẻ và danh sách khám sức khoẻ.

Bước 3- Nhập thông tin người dân vào Tài khoản sức khoẻ cộng đồng:

- . Vị trí: Tầng trệt khu vực sảnh tiếp nhận.
- . Người dân nộp Phiếu khám sức khoẻ đã khai thông tin để nhập thông tin người dân, phần hành chính vào “Tài khoản Sức khoẻ cộng đồng”.

Bước 4- Cân đo- Huyết áp:

- . Vị trí: Phòng 14 Lầu 1- Khu khám Tổng quát.
- . Người dân được:
- . Đo chiều cao, vòng bụng (đối với người từ 60 tuổi).
- . Cân nặng.
- . Tính chỉ số BMI.
- . Đo huyết áp, Mạch.
- . Phân loại sức khoẻ.

Bước 5- Khám Nội:

- . Vị trí: Phòng 14 Lầu 1- Khu khám Tổng quát.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Hỏi tiền căn bệnh tật, tâm thần kinh...
- . Khám Tim mạch, Hô hấp, Tiêu hoá, Tiết Niệu, Tâm-Thần kinh...
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Tư vấn sức khoẻ chế độ ăn uống, sinh hoạt và khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 6- Khám Mắt:

- . Vị trí: Lầu 2- Phòng khám Mắt.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Đo thị lực phát hiện tật khúc xạ
- . Khám Mắt.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Tư vấn sức khoẻ và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 7- Khám Tai Mũi Họng:

- . Vị trí: Lầu 2- Phòng khám Tai Mũi Họng.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Khám Ngoại Tai Mũi Họng.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Tư vấn sức khoẻ và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 8- Khám Da Liễu:

- . Vị trí: Lầu 2- Phòng khám Da Liễu.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Khám Da Liễu.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Đánh dấu đã hoàn tất “Khám Da Liễu” vào Phiếu hướng dẫn KSK.
- . Tư vấn sức khoẻ và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 9- Khám Ngoại:

- . Vị trí: Lầu 3- Phòng khám Ngoại.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Khám Ngoại khoa.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Tư vấn sức khoẻ và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 10- Khám Sản Phụ khoa:

- . Vị trí: Lầu 3- Phòng khám Sản phụ khoa.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Khám Sản phụ khoa.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.
- . Phân loại sức khoẻ.
- . Tư vấn sức khoẻ và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 11- Khám Răng Hàm Mặt:

- . Vị trí: Lầu 4- Phòng khám Răng Hàm Mặt.
- . Người dân được hỏi và thăm khám:
- . Khám Răng Hàm Mặt.
- . Chẩn đoán: ghi rõ bệnh tật, mã ICD.

- . Phân loại sức khỏe.
- . Tư vấn sức khỏe và hướng dẫn khám chẩn đoán, điều trị bệnh tại nơi đăng ký khám chữa bệnh đối tượng BHYT.

Bước 12- Nộp phiếu khám sức khỏe:

- . Vị trí: Tầng trệt khu vực sảnh tiếp nhận.
- . Người dân nộp phiếu khám sức khỏe:
- . Rà soát các nội dung trong phiếu khám.
- . Ghi phần đối tượng khám, ngân sách nhà nước chi trả, khám theo hợp đồng và khám tại cơ sở khám chữa bệnh.
- . Khi phát hiện thiếu sót để riêng hồ sơ và yêu cầu bộ phận thiếu sót bổ sung cuối giờ.
- . Thu giữ phiếu khám sức khỏe và chuyển phiếu khám sức khỏe vào bộ phận nhập liệu.
- . Đưa phiếu thông tin xét nghiệm cho người dân và hướng dẫn người dân nộp phiếu Thông tin xét nghiệm tại phòng xét nghiệm.

Bước 13. Xét nghiệm:

- . Vị trí: Khoa Xét nghiệm Tầng lửng
- . Người dân được:
- . Dán QR code vào phiếu Thông tin xét nghiệm và ống nghiệm, lọ nước tiểu.
- . Lấy mẫu xét nghiệm (cung cấp thời gian ăn trước lúc lấy máu).

Điều 14. Nhập dữ liệu phiếu sức khỏe vào tài khoản sức khỏe cộng đồng.

- 14.2. Sau khi có kết quả xét nghiệm, phiếu được chuyển về khâu kết luận để bám vào phiếu khám sức khỏe.
- 14.3. Bác sĩ kết luận khám sức khỏe bao gồm chẩn đoán, mã ICD bệnh tật, phân loại sức khỏe và đề nghị, tư vấn sức khỏe.
- 14.4. Nhân viên tổ nhập liệu, nhập thông tin phiếu khám vào Tài khoản sức khỏe cộng đồng.
- 14.5. Nhân viên tổ nhập liệu trích xuất danh sách người dân mắc bệnh cần theo dõi để chuyển danh sách này về cho Trạm y tế phường quản lý sức khỏe người dân..

Điều 15. Thanh toán Hợp đồng khám sức khỏe.

- 15.1. Phòng IT có trách nhiệm báo cáo chi tiết số ca thực khám, số ca có xét nghiệm vào cuối tháng để phục vụ cho việc thanh quyết toán và báo cáo đánh giá chất lượng.
- 15.2. Phòng Tài vụ sau khi đối chiếu bảng kê quyết toán với kết xuất phần mềm cùng kỳ, thực hiện hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.
- 15.3. Phòng khám không thu thêm bất kỳ khoản chi phí nào của người dân đối với các nội dung thuộc gói khám do ngân sách nhà nước chi trả.

CHƯƠNG 3

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHOẺ ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG HƯỞNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHI TRẢ

Điều 16. Khám sức khỏe cho đối tượng không hưởng ngân sách nhà nước chi trả bao gồm khách vắng lai và khám theo Hợp đồng với Công ty, Xí nghiệp, Cơ quan...

16.1. Đối tượng khách vắng lai bao gồm:

- Chứng nhận sức khỏe xin việc làm.
- Khám sức khỏe định kỳ của Người lao động không có Hợp đồng.

16.2. Khách hàng chuẩn bị:

a. Khách vắng lai:

- Xuất trình Căn cước / VNeID mức 2.
- Tự thanh toán chi phí.

b. Khách đoàn khám theo Hợp đồng:

- Công ty, Xí nghiệp, Cơ quan cung cấp đầy đủ thông tin công ty:
 - + Tên Công ty, địa chỉ, mã số thuế.
 - + Thông tin nhân viên: Họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cư trú, điện thoại, căn cước, nghề nghiệp.
 - + Dự kiến ngày khám sức khỏe định kỳ và nội dung gói khám bao gồm khám lâm sàng và gói cận lâm sàng (tối thiểu phải có gói xét nghiệm máu bao gồm Công thức máu, đường máu bất kỳ, Creatinin, ALAT, ASAT và Xét nghiệm nước tiểu bao gồm Tổng phân tích nước tiểu) để nhập dữ liệu vào Cổng “Tài khoản sức khỏe cộng đồng”.

- Người lao động của công ty được phòng khám gửi phiếu hướng dẫn khám sức khỏe trước khi đến khám.

16.3. Thời gian tiếp nhận khám sức khỏe:

- Từ 7:00-16:00 từ thứ hai đến thứ bảy (trừ ngày lễ tết).

Điều 17. Quy trình khám sức khỏe

17.1. Tiếp nhận đăng ký khám:

- Khách hàng đăng ký khám tại quầy tiếp nhận/Phòng khám Chương trình Lầu 3) để được cung cấp phiếu khám sức khỏe.
- Xuất trình Căn cước / VNeID mức 2.
- Khách vắng lai sẽ thanh toán phí khám sức khỏe tương ứng theo đúng bảng giá niêm yết của phòng khám được dán công khai tại phòng khám Chương trình.
- Đối với khách đoàn sẽ được hướng dẫn khám sức khỏe trên phần mềm máy tính, không phát phiếu khám sức khỏe.

17.2. Các bước thăm khám:

a. Khám lâm sàng:

- Bao gồm nội dung được liệt kê tại Chương 2:
 - . Cân đo Chiều cao và cân nặng, vòng bụng, chỉ số BMI.
 - . Đo huyết áp, mạch.
 - . Khám lâm sàng đầy đủ 7 chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Da Liễu, TMH, RHM, Mắt, Sản phụ khoa.

b. Gói cận lâm sàng:

- Bên cạnh gói cận lâm sàng tối thiểu (gói xét nghiệm máu bao gồm Công thức máu, đường máu bất kỳ, Creatinin, ALAT, ASAT và Xét nghiệm nước tiểu bao gồm Tổng phân tích nước tiểu) sẽ thực hiện thêm tùy thuộc yêu cầu khách hàng, Công ty hợp đồng.

c. Địa điểm khám: tại khu vực phòng khám Chương trình (lầu 3) , riêng các khâu:

- . Mắt: phòng khám Mắt lầu 2
- . Phụ khoa: Phòng khám Phụ khoa – lầu 3
- . RHM: phòng khám RHM lầu 4.

d. Thời gian khám:

- Bao gồm thời gian chờ và khám/thực hiện kỹ thuật:
- . Khám lâm sàng: khoảng 15 phút/ chuyên khoa
- . Xét nghiệm: 60-90 phút
- . ECG: 30 phút
- . Xquang: 30 phút
- . Siêu âm: 20-30 phút / kỹ thuật

17.3. Kết luận khám sức khỏe:

a. Khách vắng lai:

- Sau khi có kết quả cận lâm sàng, khách hàng nộp kết quả khám tại Phòng khám chương trình.

- Bác sĩ kết luận sẽ kiểm tra đầy đủ nội dung khám của từng chuyên khoa bao gồm phân chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, mã ICD và phân loại sức khỏe.

- Thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe bao gồm gói khám lâm sàng và cận lâm sàng cùng đề nghị, tư vấn khách hàng khám sức khỏe.

- Kiểm tra thông tin, biên lai thu phí, đóng dấu kết luận..

- Lưu trữ kết quả khám được chuyển từ hình thức photocopy phiếu khám sức khỏe trước đây sang phần mềm đơn vị thiết kế theo yêu cầu của Sở Y tế.

b. Khách đoàn khám theo hợp đồng:

- Khách đoàn sau khi khám đầy đủ các nội dung khám theo phiếu hướng dẫn khám sức khỏe, trường dữ liệu trên máy tính sẽ được Bác sĩ kết luận thực hiện việc kết luận, phân loại sức khỏe và đề nghị tư vấn sức khỏe trên máy tính.

17.4. Nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe :

- Dữ liệu khám sức khỏe của đối tượng khách vắng lai và khách đoàn đều phải nhập vào cổng tài khoản quản lý sức khỏe cộng đồng .

Điều 18. Quy trình khám sức khỏe Ngoại viện

18.1. Công tác chuẩn bị:

a. Điều kiện về cơ sở vật chất điểm khám ngoại viện:

- Cơ quan, xí nghiệp hợp đồng khám ngoại viện chuẩn bị nơi tiếp đón, khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng các điều kiện:

+ Kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn bức xạ, quản lý chất thải y tế (rác y tế được mang về xử lý tại phòng khám) theo quy trình Kiểm soát Nhiễm khuẩn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật;

+ Bảo đảm đủ điện, nước và các điều kiện khác phục vụ việc khám bệnh, chữa bệnh.



b. Hợp đồng khám sức khỏe:

- Phòng khám gửi phiếu “hướng dẫn khám sức khỏe” đến cơ quan, xí nghiệp, công ty để phổ biến cho người lao động biết và thực hiện đúng theo nội dung, quy khám sức khỏe ngoại viện.

- Nội dung khám: bao gồm gói khám lâm sàng, cận lâm sàng tối thiểu theo chương 2 và gói cận lâm sàng yêu cầu riêng của đối tác hợp đồng.

- Trường hợp công ty yêu cầu có kỹ thuật chụp Xquang thì phòng khám sẽ hợp tác với bên thứ ba cung cấp dịch vụ “Xe chuyên dụng chụp Xquang lưu động” có pháp nhân hoạt động đúng theo quy định của ngành.

- Việc thực hiện lấy mẫu xét nghiệm và lưu trữ bảo quản, vận chuyển về khoa Xét nghiệm đúng theo quy định.

c. Điều kiện về nhân sự đoàn khám ngoại viện:

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của đoàn khám sức khỏe ngoại viện phải có giấy phép hành nghề còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị với phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong giấy phép hành nghề phù hợp với danh mục kỹ thuật chuyên môn mà đoàn đã đăng ký và đã có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm đề nghị cho phép khám sức khỏe lưu động;

- Các thành viên khác trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy phép hành nghề. Trường hợp thành viên trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thuộc diện phải có giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh thì phải có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với phạm vi hành nghề được phân công;

18.2. Quy trình khám:

a. Khám lâm sàng:

- Bao gồm nội dung được liệt kê tại Chương 2:
- . Cân đo Chiều cao và cân nặng, vòng bụng, chỉ số BMI.
- . Đo huyết áp, mạch.
- . Khám lâm sàng đầy đủ 7 chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Da Liễu, TMH, RHM, Mắt, Sản phụ khoa.

b. Gói cận lâm sàng:

- Bên cạnh gói cận lâm sàng tối thiểu (gói xét nghiệm máu bao gồm Công thức máu, đường máu bất kỳ, Creatinin, ALAT, ASAT và Xét nghiệm nước tiểu bao gồm Tổng phân tích nước tiểu) sẽ thực hiện thêm tùy thuộc yêu cầu khách hàng, Công ty hợp đồng.

V. PHÂN PHỐI (Phân phối nội dung, hướng dẫn thực hiện SOP đến các nhân viên):

- Trưởng khoa khoa phòng thuộc Phòng khám đa khoa Hoà Hảo có trách nhiệm phổ biến Quy trình khám sức khỏe đến toàn thể nhân viên khoa, phòng .

VI NỘI DUNG SỬA ĐỔI: Biên soạn lần 02.